TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 531/2018/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 14 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 486/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1990

Địa chỉ: Số 24 Lô I, đường 73, Khu Định cư T, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1986

Địa chỉ: Số 24 Lô I, đường 73, Khu Định cư T, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: Số 143/9 đường L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đỗ Thị T và ông Nguyễn Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị T và ông Nguyễn Văn H thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 84 năm 2009 do Ủy ban nhân dân xã Q, huyện A, thành phố H cấp ngày 05/11/2009).

2.2. Về con chung: Bà Đỗ Thị T và ông Nguyễn Văn H xác định có 01 con chung tên Nguyễn Minh N, sinh ngày 27/8/2011. Hai bên thỏa thuận bà Đỗ Thị T

trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ Nguyễn Minh N. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên thỏa thuận tự giao nhận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Văn H có quyền đi lại trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì quyền, lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đỗ Thị T và ông Nguyễn Văn H xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Đỗ Thị T tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà T đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng; hoàn trả lại cho bà T 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng theo biên lai thu số AA/2017/0025698 ngày 11/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Các đương sự;
- UBND xã Q, huyện A, Tp. H (GCNKH số 84 năm 2009);
- Lưu hồ sơ vụ án. (TK *Thu*)

THẨM PHÁN

Phạm Văn Thạnh